TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 15- 9- 2021.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm.

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc V**, sinh năm 1991 (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc Đ**, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm Vĩnh H, phường A, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Ngọc V trình bày:

Vào ngày 06/9/2012 tôi và anh Nguyễn Quốc Đ có kết hôn với nhau đăng ký tại UBND xã Vĩnh B, huyện Ngã Năm, Sóc Trăng.

Quá trình chung sống có 02 con chung: Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Quốc D, sinh ngày 24/10/2016 hiện 02 con đang sống với anh Đ.

Quá trình sống chung không có tài sản chung, không có nợ chung.

Vợ chồng ly thân từ 28/4/2021. Lý do vợ chồng sống chung không hợp thường xuyên cự cãi và anh Đ thường đi nhậu về đánh vợ, nay không thể sống chung với nhau được nữa.

Nay yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ

Về con chung: nếu anh Đ muốn nuôi 02 con thì chị đồng ý giao con cho anh Đ nuôi, nếu không thì chị nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu xem xét giải quyết.

Theo lời trình bày của bị đơn tại đơn yêu cầu đề ngày 25/8/2021 như sau:

Vừa qua tôi có được người nhà thông báo về việc chị V xin ly hôn và nuôi con. Về hôn nhân nếu chị V muốn ly hôn tôi cũng đồng ý. Về con yêu cầu được nuôi 02 con là Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Quốc D, sinh ngày 24/10/2016không yêu cầu cấp dưỡng vì trước giờ 02 đứa sống bên nội. Các vấn đề khác không yêu cầu. Do điều kiện đi lại khó khăn nên yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Việc xét xử các đương sự do họ đều có yêu cầu vắng mặt là phù hợp.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Ngọc V và anh Nguyễn Quốc Đ sống chung trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Sau khi thụ lý Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh, chị để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị V yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa ra xét xử luôn và theo ý kiến của anh Đ cũng thống nhất với việc ly hôn theo yêu cầu của chị V. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại và mục đích hôn nhân không thể đạt được nên việc chị V yêu cầu ly hôn với anh Đ là có cơ sở. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị Nguyễn Ngọc V được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Ngọc V và anh Nguyễn Quốc Đ có 02 con chung: Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 06/01/2012 và cháu Nguyễn Quốc D, sinh 24/10/2016 đều đang sống với anh Đ. Anh Đ có yêu cầu muốn nuôi con, nhưng từ khi ly thân 02 cháu theo sống với anh Đ, cháu Như Ý thì có nguyện muốn theo sống với anh Đ khi cha mẹ ly hôn và Chị V cũng đồng ý để cho anh Đ trực tiếp nuôi con. Nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình giao 02 con cho anh Đ nuôi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị V không ai được quyền ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Đ không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: các bên không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Ngọc V và anh Nguyễn Quốc Đ đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt đối với chị V, anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc V và anh Nguyễn Quốc Đ sống chung trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp được được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Thời gian đầu anh chị chung sống vẫn đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Sau khi thụ lý Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh, chị để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng các bên không muốn hàng gắn nên không yêu cầu hòa giải, phía anh Đ cũng đồng ý việc chị V xin ly hôn. Từ khi ly thân đến nay anh, chị mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại và mục đích hôn nhân không thể đạt được nên việc chị V yêu cầu ly hôn với anh Đ là có cơ sở. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị Nguyễn Ngọc V ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

[2] Về con chung:

Quá trình chung sống chị Nguyễn Ngọc V và anh Nguyễn Quốc Đ có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 06/01/2012 và cháu Nguyễn Quốc D, sinh 24/10/2016, hai con đều đang sống với anh Đ. Anh Đ có yêu cầu muốn nuôi con, nhưng từ khi ly thân 02 cháu theo sống với anh Đ, cháu Như Ý thì có nguyện muốn

theo sống với anh Đ khi cha mẹ ly hôn và Chị V cũng đồng ý để cho anh Đ trực tiếp nuôi 02 con. Thấy rằng từ khi chị V và anh Đ ly thân cho đến nay thì 02 cháu vẫn theo sống với anh Đ, các cháu vẫn sống ổn định, anh Đ cũng đảm bảo điều kiện để nuôi con. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu giao con của chị V. Giao cho anh Đ nuôi 02 con tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 06/01/2012 và cháu Nguyễn Quốc D, sinh 24/10/2016. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị V không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về phân chia tài sản chung và nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc V

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc V đối với anh Nguyễn Quốc Đ. Chị Nguyễn Ngọc V được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 06/01/2012 và cháu Nguyễn Quốc D, sinh 24/10/2016 cho anh Nguyễn Quốc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (*mười tám*) tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Ngọc V không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Ngọc V phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001031 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Ngã Năm, xem như chị V nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường A, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh